



Local

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐIỀU KHOẢN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG CUNG CẤP VÀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ VIỄN THÔNG DI ĐỘNG MẠT ĐẤT

Căn cứ Bộ Luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;
Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;
Căn cứ Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ngày 17 tháng 11 năm 2010;
Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;
Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011, sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 81/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016;
Căn cứ Nghị định số 99/2011/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2011;
Căn cứ Nghị định 49/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2017;
Căn cứ theo Quyết định số 02/2012/QĐ-TTg ngày 13 tháng 01 năm 2012, sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 35/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 08 năm 2015;
Căn cứ theo Thông tư 39/2016/TT-BTTTT ngày 26/12/2016;
Căn cứ theo Thông tư 16/2018/TT-BTTTT ngày 05/12/2018.

Bên sử dụng dịch vụ (gọi tắt là “Bên A”) và bên cung cấp dịch vụ (gọi tắt là “Bên B”) thỏa thuận và cam kết tuân thủ Điều khoản chung của Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ viễn thông (Áp dụng cho hình thức thanh toán: trả trước) dưới đây gọi tắt là “Điều khoản chung”) đính kèm Hợp đồng số.....

Điều 1: Đối tượng của Hợp đồng:

Bên A là cá nhân hoặc tổ chức đăng ký sử dụng từ 4 thuê bao di động hình thức trả trước trở lên.

Điều 2: Giá cước

- Cước hòa mạng được trả 01 (một) lần và thanh toán trực tiếp khi Bên A mua Bộ hòa mạng thuê bao di động trả trước theo giá cước thỏa thuận với Bên A tại thời điểm ký kết Hợp đồng.
- Cước sử dụng dịch vụ được áp dụng theo quy định của Nhà nước và của Bên B được cung cấp cho Bên A và công bố công khai tại cửa hàng/điểm cung cấp dịch vụ viễn thông và trang thông tin điện tử www.mylocal.vn trên cơ sở các quy định Nhà nước về giá cước.
- Giá cước Dịch vụ có thể được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm phù hợp với quy định pháp luật. Thay đổi về giá cước phải được thông báo cho Bên A tối thiểu trước 05 ngày làm việc¹. Trong trường hợp Bên A không đồng ý với giá cước mới, Bên A có quyền chấm dứt sử dụng Dịch vụ theo quy định của pháp luật và quy định đã thỏa thuận tại Hợp đồng giữa hai bên.

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của mỗi bên

3.1. Đối với Bên A

¹ Theo khuyến cáo của Cục CT&BVNTD là 5 ngày làm việc.



a. Quyền của Bên A:

- Được quyền yêu cầu Bên B cung cấp thông tin liên quan đến việc sử dụng dịch vụ viễn thông và các dịch vụ giá trị gia tăng đi kèm;
- Sử dụng Dịch vụ hợp pháp theo đúng tiêu chuẩn chất lượng, an toàn thông tin theo quy định của Bên B và phù hợp với quy định pháp luật;
- Từ chối sử dụng một phần hoặc toàn bộ dịch vụ viễn thông theo Hợp đồng sử dụng dịch vụ viễn thông;
- Khiếu nại về giá cước, chất lượng Dịch vụ; được hoàn trả cước và bồi thường thiệt hại trực tiếp do lỗi của Bên B gây ra;
- Chuyển quyền sử dụng Dịch vụ, thay đổi địa điểm cung cấp Dịch vụ, thay đổi các Dịch vụ sử dụng, tạm ngừng và khôi phục sử dụng Dịch vụ theo các quy định của pháp luật;
- Yêu cầu Bên B bảo mật tên, địa chỉ, số thuê bao trừ trường hợp Bên B phải cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật;
- Được đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng bất kỳ thời điểm nào và thông báo bằng văn bản cho Bên B (Trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác). Trong trường hợp Bên A đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng, Bên A chỉ phải thanh toán phí, giá cho phần dịch vụ mà mình đã sử dụng;
- Nhận tin nhắn thông báo hoặc quảng cáo về các dịch vụ, khuyến mại của Bên B từ các đầu số mà Bên B được Nhà nước cấp phép phù hợp với các quy định của pháp luật. Việc nhận tin nhắn không phát sinh chi phí cho Bên A, Bên A có quyền từ chối việc nhận tin này vào bất kỳ thời điểm nào bằng cách nhắn tin từ chối (miễn phí) đến các đầu số theo hướng dẫn của Bên B;

b. Nghĩa vụ của Bên A:

- Cung cấp chính xác các thông tin trong Bản xác nhận thông tin thuê bao hoặc Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ thông tin di động trả trước theo đúng các quy định của Nhà nước;
- Có trách nhiệm cập nhật lại thông tin thuê bao theo quy định khi có thay đổi giấy tờ hoặc khi phát hiện thông tin thuê bao của mình không chính xác hoặc khi nhận được thông báo của Bên B về thông tin không đúng quy định;
- Không được sử dụng mạng viễn thông nhằm đe dọa, quấy rối, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín, danh dự, nhân phẩm của cá nhân/tổ chức khác;
- Không được sử dụng cơ sở hạ tầng viễn thông của Bên B để kinh doanh dịch vụ viễn thông;
- Trong trường hợp mất SIM, Bên A phải đến ngay các điểm giao dịch của Bên B để làm thủ tục cấp lại SIM mới hoặc yêu cầu Bên B tạm ngừng cung cấp Dịch vụ chiều đi. Trong trường hợp Bên A không thực hiện theo quy định trên, Bên A vẫn phải thanh toán cước phát sinh cho đến khi chính thức thông báo cho Bên B, đồng thời Bên B không có nghĩa vụ phải hoàn lại tiền cước phát sinh

nêu trên. Trong trường hợp khẩn cấp, Bên A có thể gọi đến số 19001900 (Cuộc phí 1000đ/1 phút) để báo tạm khóa chiều gọi đi;

- Bên A đảm bảo các thông tin cung cấp là chính xác và nhận thức đầy đủ, cam kết chấp hành toàn bộ điều kiện, điều khoản hướng dẫn của Bên B và/hoặc ngân hàng liên quan đến việc sử dụng dịch vụ đó trên website: <https://mylocal.vn/>;
- Khi đăng ký dịch vụ thanh toán điện tử, Bên A đồng ý cho Bên B và đối tác Ngân hàng của Bên B sử dụng thông tin đã cung cấp khi hòa mạng nhằm phục vụ việc đăng ký dịch vụ của Bên B;
- Bồi thường thiệt hại trực tiếp do lỗi của mình gây ra cho Bên B, đại lý dịch vụ viễn thông của Bên B;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin truyền, đưa, lưu trữ trên mạng viễn thông;
- Tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của hợp đồng và quy định của pháp luật khi sử dụng dịch vụ.

3.2. Đối với Bên B:

a. Quyền của Bên B:

- Được thu phí hòa mạng ban đầu và được Bên A thanh toán tiền cước sử dụng Dịch vụ theo quy định của Bên B phù hợp với quy định của pháp luật;
- Được cung cấp các dịch vụ khác có liên quan khi được Bên A đồng ý sử dụng;
- Được chuyển nhượng quyền cung cấp Dịch vụ cho Bên B viễn thông khác (nếu có) với điều kiện là các quyền và lợi ích của Bên A trong hợp đồng không bị ảnh hưởng theo bất kỳ cách thức nào, và Bên A có quyền ngừng Dịch vụ nếu không tiếp tục sử dụng;
- Được từ chối tiếp nhận khiếu nại không đúng quy định của pháp luật; từ chối bồi thường thiệt hại gián tiếp (ví dụ thiệt hại về tinh thần hoặc thiệt hại gián tiếp khác không định lượng được theo quy định pháp luật) hoặc nguồn lợi không thu được do việc cung cấp dịch vụ viễn thông;
- Được quyền yêu cầu Bên A cung cấp thông tin cần thiết liên quan đến việc cung cấp dịch vụ viễn thông ghi trong hợp đồng;
- Có quyền ngừng cung cấp một phần hoặc toàn bộ Dịch vụ, thu hồi số thuê bao viễn thông để tái sử dụng khi:
 - + Thông tin thuê bao của Bên A không đúng quy định: Khi Bên B thông báo liên tục trong ít nhất 5 ngày, mỗi ngày ít nhất một lần yêu cầu Bên A thực hiện lại việc giao kết hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung, nếu Bên A không thực hiện theo yêu cầu, Bên B có quyền tạm dừng cung cấp dịch vụ viễn thông một chiều sau 15 ngày kể từ ngày đầu tiên gửi thông báo, đồng thời Bên B sẽ gửi thông báo thuê bao sẽ bị tạm dừng cung cấp dịch vụ viễn thông hai chiều sau 15 ngày tiếp theo nếu không thực hiện. Khi Bên A tiếp tục không thực hiện, Bên A có quyền tạm dừng

813
3 T
HÀ
HỒ
IM
HỒ C

cung cấp dịch vụ viễn thông hai chiều sau 15 ngày kể từ ngày tạm dừng cung cấp dịch vụ viễn thông một chiều.

- + Bên A không thực hiện đúng các quy định của Bên B về thời hạn sử dụng và thời gian giữ số của từng gói cước Bên A đăng ký;
 - + Bên A vi phạm các quy định pháp luật trong quá trình sử dụng Dịch vụ hoặc theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
 - + Bên B tổ chức nâng cấp, tu bổ, sửa chữa mạng lưới theo kế hoạch hoặc do các sự kiện bất khả kháng gây ra;
 - + Trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật;
 - + Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
- Có quyền thanh lý hợp đồng, chấm dứt cung cấp dịch vụ với Bên A sau 30 ngày kể từ ngày tạm dừng cung cấp dịch vụ khi Bên A không thực hiện lại việc giao kết hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung theo quy định pháp luật.

b. Nghĩa vụ của Bên B:

- Đảm bảo chất lượng dịch vụ cung cấp cho Bên A theo đúng chất lượng dịch vụ mà Bên B đã công bố;
- Thực hiện bảo mật thông tin của Bên A, không sử dụng, chuyển giao thông tin của Bên A cho bất kỳ bên thứ ba nào khi không được Bên A đồng ý trừ trường hợp theo yêu cầu của cơ quan nhà nước hoặc pháp luật có quy định khác;
- Khôi phục việc sử dụng Dịch vụ của Bên A sau khi Bên A hoàn thành nghĩa vụ của mình đối với trường hợp tạm ngừng cung cấp Dịch vụ (trừ các số thuê bao đã thu hồi và tái sử dụng) theo thời hạn quy định;
- Kịp thời kiểm tra, giải quyết khi Bên A thông báo sự cố về chất lượng Dịch vụ;
- Giải quyết khiếu nại của Bên A theo thời hạn quy định của pháp luật;
- Thông báo cho Bên A trong trường hợp ngừng kinh doanh dịch vụ viễn thông ít nhất 30 ngày trước khi chính thức ngừng kinh doanh dịch vụ viễn thông. Đồng thời, Bên B cung cấp cho Bên A các dịch vụ viễn thông thay thế, hoặc chuyển Bên A sang sử dụng dịch vụ viễn thông tương ứng của Bên B viễn thông khác, hoặc thỏa thuận bồi thường cho Bên A.
- Không được từ chối giao kết hợp đồng hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng với Bên A, trừ các trường hợp được quy định tại điều 26 Luật Viễn thông
- Không được đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng, ngừng cung cấp dịch vụ mà không có lý do chính đáng. Trường hợp cần sửa chữa, bảo trì hoặc vì lý do nào khác bắt buộc phải ngừng cung

37
Y
V
NG
I
HI



Local

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐIỀU KHOẢN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG CUNG CẤP VÀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ VIỄN THÔNG DI ĐỘNG MẠT ĐẤT

Căn cứ Bộ Luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;
Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;
Căn cứ Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ngày 17 tháng 11 năm 2010;
Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;
Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011, sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 81/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016;
Căn cứ Nghị định số 99/2011/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2011;
Căn cứ Nghị định 49/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2017;
Căn cứ theo Quyết định số 02/2012/QĐ-TTg ngày 13 tháng 01 năm 2012, sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 35/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 08 năm 2015;
Căn cứ theo Thông tư 39/2016/TT-BTTTT ngày 26/12/2016;
Căn cứ theo Thông tư 16/2018/TT-BTTTT ngày 05/12/2018.

Bên sử dụng dịch vụ (gọi tắt là “Bên A”) và bên cung cấp dịch vụ (gọi tắt là “Bên B”) thỏa thuận và cam kết tuân thủ Điều khoản chung của Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ viễn thông (Áp dụng cho hình thức thanh toán: trả trước) dưới đây gọi tắt là “Điều khoản chung”) đính kèm Hợp đồng số.....

Điều 1: Đối tượng của Hợp đồng:

Bên A là cá nhân hoặc tổ chức đăng ký sử dụng từ 4 thuê bao di động hình thức trả trước trở lên.

Điều 2: Giá cước

- Cước hòa mạng được trả 01 (một) lần và thanh toán trực tiếp khi Bên A mua Bộ hòa mạng thuê bao di động trả trước theo giá cước thỏa thuận với Bên A tại thời điểm ký kết Hợp đồng.
- Cước sử dụng dịch vụ được áp dụng theo quy định của Nhà nước và của Bên B được cung cấp cho Bên A và công bố công khai tại cửa hàng/điểm cung cấp dịch vụ viễn thông và trang thông tin điện tử www.mylocal.vn trên cơ sở các quy định Nhà nước về giá cước.
- Giá cước Dịch vụ có thể được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm phù hợp với quy định pháp luật. Thay đổi về giá cước phải được thông báo cho Bên A tối thiểu trước 05 ngày làm việc¹. Trong trường hợp Bên A không đồng ý với giá cước mới, Bên A có quyền chấm dứt sử dụng Dịch vụ theo quy định của pháp luật và quy định đã thỏa thuận tại Hợp đồng giữa hai bên.

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của mỗi bên

3.1. Đối với Bên A

¹ Theo khuyến cáo của Cục CT&BVNTD là 5 ngày làm việc.



a. Quyền của Bên A:

- Được quyền yêu cầu Bên B cung cấp thông tin liên quan đến việc sử dụng dịch vụ viễn thông và các dịch vụ giá trị gia tăng đi kèm;
- Sử dụng Dịch vụ hợp pháp theo đúng tiêu chuẩn chất lượng, an toàn thông tin theo quy định của Bên B và phù hợp với quy định pháp luật;
- Từ chối sử dụng một phần hoặc toàn bộ dịch vụ viễn thông theo Hợp đồng sử dụng dịch vụ viễn thông;
- Khiếu nại về giá cước, chất lượng Dịch vụ; được hoàn trả cước và bồi thường thiệt hại trực tiếp do lỗi của Bên B gây ra;
- Chuyển quyền sử dụng Dịch vụ, thay đổi địa điểm cung cấp Dịch vụ, thay đổi các Dịch vụ sử dụng, tạm ngừng và khôi phục sử dụng Dịch vụ theo các quy định của pháp luật;
- Yêu cầu Bên B bảo mật tên, địa chỉ, số thuê bao trừ trường hợp Bên B phải cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật;
- Được đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng bất kỳ thời điểm nào và thông báo bằng văn bản cho Bên B (Trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác). Trong trường hợp Bên A đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng, Bên A chỉ phải thanh toán phí, giá cho phần dịch vụ mà mình đã sử dụng;
- Nhận tin nhắn thông báo hoặc quảng cáo về các dịch vụ, khuyến mại của Bên B từ các đầu số mà Bên B được Nhà nước cấp phép phù hợp với các quy định của pháp luật. Việc nhận tin nhắn không phát sinh chi phí cho Bên A, Bên A có quyền từ chối việc nhận tin này vào bất kỳ thời điểm nào bằng cách nhắn tin từ chối (miễn phí) đến các đầu số theo hướng dẫn của Bên B;

b. Nghĩa vụ của Bên A:

- Cung cấp chính xác các thông tin trong Bản xác nhận thông tin thuê bao hoặc Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ thông tin di động trả trước theo đúng các quy định của Nhà nước;
- Có trách nhiệm cập nhật lại thông tin thuê bao theo quy định khi có thay đổi giấy tờ hoặc khi phát hiện thông tin thuê bao của mình không chính xác hoặc khi nhận được thông báo của Bên B về thông tin không đúng quy định;
- Không được sử dụng mạng viễn thông nhằm đe dọa, quấy rối, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín, danh dự, nhân phẩm của cá nhân/tổ chức khác;
- Không được sử dụng cơ sở hạ tầng viễn thông của Bên B để kinh doanh dịch vụ viễn thông;
- Trong trường hợp mất SIM, Bên A phải đến ngay các điểm giao dịch của Bên B để làm thủ tục cấp lại SIM mới hoặc yêu cầu Bên B tạm ngừng cung cấp Dịch vụ chiều đi. Trong trường hợp Bên A không thực hiện theo quy định trên, Bên A vẫn phải thanh toán cước phát sinh cho đến khi chính thức thông báo cho Bên B, đồng thời Bên B không có nghĩa vụ phải hoàn lại tiền cước phát sinh

159
ÔN
Ổ P
. N T
AS
PHỞ

nêu trên. Trong trường hợp khẩn cấp, Bên A có thể gọi đến số 19001900 (Cước phí 1000đ/1 phút) để báo tạm khóa chiều gọi đi;

- Bên A đảm bảo các thông tin cung cấp là chính xác và nhận thức đầy đủ, cam kết chấp hành toàn bộ điều kiện, điều khoản hướng dẫn của Bên B và/hoặc ngân hàng liên quan đến việc sử dụng dịch vụ đó trên website: <https://mylocal.vn/>;
- Khi đăng ký dịch vụ thanh toán điện tử, Bên A đồng ý cho Bên B và đối tác Ngân hàng của Bên B sử dụng thông tin đã cung cấp khi hòa mạng nhằm phục vụ việc đăng ký dịch vụ của Bên B;
- Bồi thường thiệt hại trực tiếp do lỗi của mình gây ra cho Bên B, đại lý dịch vụ viễn thông của Bên B;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin truyền, đưa, lưu trữ trên mạng viễn thông;
- Tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của hợp đồng và quy định của pháp luật khi sử dụng dịch vụ.

3.2. Đối với Bên B:

a. Quyền của Bên B:

- Được thu phí hòa mạng ban đầu và được Bên A thanh toán tiền cước sử dụng Dịch vụ theo quy định của Bên B phù hợp với quy định của pháp luật;
- Được cung cấp các dịch vụ khác có liên quan khi được Bên A đồng ý sử dụng;
- Được chuyển nhượng quyền cung cấp Dịch vụ cho Bên B viễn thông khác (nếu có) với điều kiện là các quyền và lợi ích của Bên A trong hợp đồng không bị ảnh hưởng theo bất kỳ cách thức nào, và Bên A có quyền ngừng Dịch vụ nếu không tiếp tục sử dụng;
- Được từ chối tiếp nhận khiếu nại không đúng quy định của pháp luật; từ chối bồi thường thiệt hại gián tiếp (ví dụ thiệt hại về tinh thần hoặc thiệt hại gián tiếp khác không định lượng được theo quy định pháp luật) hoặc nguồn lợi không thu được do việc cung cấp dịch vụ viễn thông;
- Được quyền yêu cầu Bên A cung cấp thông tin cần thiết liên quan đến việc cung cấp dịch vụ viễn thông ghi trong hợp đồng;
- Có quyền ngừng cung cấp một phần hoặc toàn bộ Dịch vụ, thu hồi số thuê bao viễn thông để tái sử dụng khi:
 - + Thông tin thuê bao của Bên A không đúng quy định: Khi Bên B thông báo liên tục trong ít nhất 5 ngày, mỗi ngày ít nhất một lần yêu cầu Bên A thực hiện lại việc giao kết hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung, nếu Bên A không thực hiện theo yêu cầu, Bên B có quyền tạm dừng cung cấp dịch vụ viễn thông một chiều sau 15 ngày kể từ ngày đầu tiên gửi thông báo, đồng thời Bên B sẽ gửi thông báo thuê bao sẽ bị tạm dừng cung cấp dịch vụ viễn thông hai chiều sau 15 ngày tiếp theo nếu không thực hiện. Khi Bên A tiếp tục không thực hiện, Bên A có quyền tạm dừng

cung cấp dịch vụ viễn thông hai chiều sau 15 ngày kể từ ngày tạm dừng cung cấp dịch vụ viễn thông một chiều.

- + Bên A không thực hiện đúng các quy định của Bên B về thời hạn sử dụng và thời gian giữ số của từng gói cước Bên A đăng ký;
 - + Bên A vi phạm các quy định pháp luật trong quá trình sử dụng Dịch vụ hoặc theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
 - + Bên B tổ chức nâng cấp, tu bổ, sửa chữa mạng lưới theo kế hoạch hoặc do các sự kiện bất khả kháng gây ra;
 - + Trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật;
 - + Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
- Có quyền thanh lý hợp đồng, chấm dứt cung cấp dịch vụ với Bên A sau 30 ngày kể từ ngày tạm dừng cung cấp dịch vụ khi Bên A không thực hiện lại việc giao kết hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung theo quy định pháp luật.

b. Nghĩa vụ của Bên B:

- Đảm bảo chất lượng dịch vụ cung cấp cho Bên A theo đúng chất lượng dịch vụ mà Bên B đã công bố;
- Thực hiện bảo mật thông tin của Bên A, không sử dụng, chuyển giao thông tin của Bên A cho bất kỳ bên thứ ba nào khi không được Bên A đồng ý trừ trường hợp theo yêu cầu của cơ quan nhà nước hoặc pháp luật có quy định khác;
- Khôi phục việc sử dụng Dịch vụ của Bên A sau khi Bên A hoàn thành nghĩa vụ của mình đối với trường hợp tạm ngừng cung cấp Dịch vụ (trừ các số thuê bao đã thu hồi và tái sử dụng) theo thời hạn quy định;
- Kịp thời kiểm tra, giải quyết khi Bên A thông báo sự cố về chất lượng Dịch vụ;
- Giải quyết khiếu nại của Bên A theo thời hạn quy định của pháp luật;
- Thông báo cho Bên A trong trường hợp ngừng kinh doanh dịch vụ viễn thông ít nhất 30 ngày trước khi chính thức ngừng kinh doanh dịch vụ viễn thông. Đồng thời, Bên B cung cấp cho Bên A các dịch vụ viễn thông thay thế, hoặc chuyển Bên A sang sử dụng dịch vụ viễn thông tương ứng của Bên B viễn thông khác, hoặc thỏa thuận bồi thường cho Bên A.
- Không được từ chối giao kết hợp đồng hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng với Bên A, trừ các trường hợp được quy định tại điều 26 Luật Viễn thông
- Không được đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng, ngừng cung cấp dịch vụ mà không có lý do chính đáng. Trường hợp cần sửa chữa, bảo trì hoặc vì lý do nào khác bắt buộc phải ngừng cung

37
Y
V
NG
I
H

cấp dịch vụ, tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ phải thông báo trước cho người tiêu dùng chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày dừng cung cấp dịch vụ;

- Phải thường xuyên kiểm tra chất lượng dịch vụ mà mình cung cấp, đảm bảo chất lượng dịch vụ như đã cam kết với người tiêu dùng
- Các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật

Điều 4: Thông tin hỗ trợ giải đáp thắc mắc, khiếu nại của Bên A

- Tổng đài CSKH: 19001900 (Cước phí 1000đ/1 phút)
- Thư điện tử: cskh@asimtelecom.vn
- Website: <https://mylocal.vn/>
- Fanpage : @mangdidongLocal
- Zalo OA: Mạng di động Local

Điều 5: Các điều khoản khác

5.1 Điều khoản chung của Hợp đồng, Điều kiện giao dịch chung, Biểu mẫu 01, Biểu mẫu 02, Phiếu đăng ký sử dụng dịch vụ (Các văn bản đính kèm”) ban hành theo Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ viễn thông di động mặt đất là một phần không thể tách rời của Hợp đồng và có hiệu lực như Hợp đồng. Hợp đồng và/hoặc Các văn bản đính kèm có thể sửa đổi, bổ sung theo quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc theo thỏa thuận giữa các bên. Việc sửa đổi, bổ sung phải được lập thành văn bản, có chữ ký của đại diện hợp pháp các bên.

5.2 Nếu các văn bản nêu trong phần căn cứ được sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ thì các quy định liên quan trong Điều khoản chung cũng được thay đổi tương ứng.

5.3 Sau khi Bên A đã đọc và hiểu rõ nội dung Hợp đồng, hai bên cam kết thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các điều khoản trong Hợp đồng, Các văn bản đính kèm hợp đồng và tất cả các quy định pháp luật có liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG ASIM

